

PHIẾU ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC NĂM HỌC 2023 – 2024

A. PHẦN PHỤ HUYNH/NGƯỜI GIÁM HỘ KHAI THÔNG TIN

I. THÔNG TIN HỌC SINH

1. Họ và tên học sinh: Giới tính: Nam Nữ

(Viết chữ in hoa)

2. Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh: Quốc tịch: Dân tộc: Tôn giáo:

3. Năm tốt nghiệp THCS (Dành cho cấp THPT): Xếp loại tốt nghiệp THCS:

4. Hộ khẩu thường trú: Tỉnh/Thành phố Quận/Huyện Phường/Xã

(Chi tiết số nhà, đường/phố/thôn/xóm)

5. Nơi ở hiện tại: Tỉnh/Thành phố Quận/Huyện Phường/Xã

(Chi tiết số nhà, đường/phố/thôn/xóm)

6. Con thương binh/liệt sĩ: Có Không

7. Thông tin Phụ huynh/Người giám hộ:

Phụ huynh ưu tiên đăng ký nhận thông tin từ nhà trường (điện thoại, email): Mẹ Bố

Thông tin mẹ/Người giám hộ	Thông tin bố/Người giám hộ
Họ và tên:	Họ và tên:
Năm sinh:	Năm sinh:
Nghề nghiệp:	Nghề nghiệp:
Đơn vị công tác:	Đơn vị công tác:
Mối quan hệ với học sinh:	Mối quan hệ với học sinh:
Số điện thoại:	Số điện thoại:
Email:	Email:

8. Học sinh có anh/chị/em ruột đang học tại Hệ thống giáo dục FPT:

Có Không

Nếu có, xin vui lòng cung cấp thông tin:

Họ và tên: Ngày sinh: Mã số học sinh/sinh viên:

Lớp: Cơ sở đang theo học:

9. Đăng ký khác

9.1. Đăng kí dịch vụ xe tuyến (nếu có): Có Không

9.2. Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn (dành cho cấp THPT)

Tổ hợp 1 - KHTN: Vật Lý, Hoá học, Sinh học, Tin học.

Tổ hợp 2 - KHXH: Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lý, Tin học.

9.3. Mã định danh MOET: Mật khẩu:

(Mã định danh và mật khẩu được cấp bởi trường học nơi đã tốt nghiệp theo quy định của địa phương - bỏ qua thông tin này nếu địa phương không yêu cầu)

II. THÔNG TIN SỨC KHOẺ

1. Học sinh có bị dị ứng với bất kỳ thứ gì không? Có Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

.....
.....

2. Học sinh có mắc các bệnh có thể gây các con nguy hiểm cấp tính (bệnh hen, tim, động kinh....)?
(Nếu có, xin nêu chi tiết): Có Không

.....
.....

3. Học sinh có các bệnh lý hoặc khiếm khuyết liên quan tới vận động, hành vi, cảm xúc không?
(Nếu có, xin nêu chi tiết): Có Không

.....
.....

4. Học sinh có các bệnh truyền nhiễm (HIV, Viêm gan, Lao phổi....) không?
(Nếu có, xin nêu chi tiết): Có Không

.....
.....

5. Học sinh có các bệnh lý nào khác cần chú ý không? Có Không
(Nếu có, xin nêu chi tiết):

.....
.....

- Hệ thống Phổ thông FPT không được cấp phép để cung cấp chương trình giáo dục chuyên biệt cho học sinh có bệnh lý hoặc các khiếm khuyết về trí nhớ, hành vi hay cảm xúc. Vì vậy, Nhà trường không có khả năng cung cấp dịch vụ cho các học sinh có các vấn đề hoặc bệnh lý kể trên. Người giám hộ của học sinh có trách nhiệm thông báo ngay với Nhà trường nếu con em mình có những thay đổi bất thường về mặt thể chất, nhận thức, hành vi hay cảm xúc có thể ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh và hoặc ảnh hưởng đến hành xử với bạn bè, giáo viên và cộng đồng. Nhà trường dựa vào khả năng và điều kiện của mình, có quyền áp dụng các biện pháp nhằm hỗ trợ và kiểm soát việc học tập, hành vi và cảm xúc của học sinh. Khi cần, Nhà trường sẽ xin ý kiến tư vấn của các chuyên gia độc lập về tình trạng bệnh lý của học sinh với các chi phí do gia đình chi trả. Nhà trường có toàn quyền quyết định mọi điều chỉnh liên quan đến việc tiếp tục học của học sinh tại Trường, bao gồm cả quyết định chấm dứt việc học tập của học sinh nếu những bệnh lý/khiếm khuyết về nhận thức, thể chất, cảm xúc hay ứng xử của học sinh có thể gây nguy hại đến bản thân và các học sinh khác, Nhà trường và cộng đồng.

- Trong trường hợp học sinh bị ốm hoặc mắc các bệnh có khả năng lây nhiễm, Nhà trường có quyền hạn chế hoặc ngăn cản học sinh đến trường cho đến khi hết nguy cơ lây nhiễm; và/hoặc trường hợp Nhà trường xuất hiện các dịch bệnh truyền nhiễm, vì an toàn cao nhất của học sinh và nhiều học sinh khác, có quyền quyết định tạm ngừng dạy học trực tiếp. Trong những trường hợp này, người giám hộ, học sinh đồng thuận và không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến các quyết định nêu trên của Nhà trường.

- Trong trường hợp khẩn cấp y tế và/hoặc nếu Nhà trường không thể liên lạc với người giám hộ, người giám hộ đồng ý ủy quyền cho Nhà trường tìm kiếm, chỉ dẫn và điều trị y tế cho học sinh. Các chi phí phát sinh liên quan đến điều trị y tế cho học sinh, bao gồm cả trường hợp khẩn cấp hoặc những trường hợp thông thường khác, sẽ do người giám hộ chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ.

III. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

Quy định tài chính năm học 2023 - 2024 cho học sinh Khối phổ thông thuộc Hệ thống giáo dục FPT, ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-CTGDFPT ngày 11/01/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục FPT:

1. Học phí và các khoản phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Phí tuyển sinh			
1.1	Phí tuyển sinh	1 HS/1 lần	200,000	
1.2	Phí thi học bổng	1 HS/1 lần	200,000	
2	Phí giữ chỗ, phí nhập học, học phí			
2.1	Phí giữ chỗ	1 HS/1 lần	2,000,000	1. Không hoàn trả nếu không nhập học 2. Được trừ vào các khoản phí phải nộp khi nhập học 3. Chỉ thu khi học sinh đủ điều kiện nhập học
2.2	Phí nhập học	1 HS/1 khóa	2,000,000	1. Nộp cùng học phí khi nhập học 2. Không được hoàn trả nếu rút hồ sơ nhập học
2.3	Học phí áp dụng cho học sinh nhập học mới			1. Học phí được nộp 2 lần/1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu. 2. Học sinh đầu cấp ở các khối 6 và 10 áp dụng biểu phí chuẩn 2023. 3. Học sinh ở các khối chuyển ngang (Khối 7, 8, Khối 11, 12) áp dụng theo biểu phí năm 2022. Học phí theo năm học, có thể được điều chỉnh hàng năm không quá 10%.
2.3.1	Học phí khối trung học cơ sở			
2.3.1.1	Học phí lớp 6 năm học 2023 - 2024	1 HS/1 kỳ	30,500,000	
2.3.1.2	Học phí lớp 7 năm học 2024 - 2025	1 HS/1 kỳ	32,000,000	
2.3.1.3	Học phí lớp 8 năm học 2025 - 2026	1 HS/1 kỳ	33,500,000	
2.3.1.4	Học phí lớp 9 năm học 2026 - 2027	1 HS/1 kỳ	35,000,000	
2.3.2	Học phí khối trung học phổ thông			
2.3.2.1	Học phí lớp 10 năm học 2023 - 2024	1 HS/1 kỳ	32,500,000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
2.3.2.2	Học phí lớp 11 năm học 2024 - 2025	1 HS/1 kỳ	35,000,000	
2.3.2.3	Học phí lớp 12 năm học 2025 - 2026	1 HS/1 kỳ	37,500,000	
2.4	Học phí áp dụng học sinh chuyển ngang khối THCS	1 HS/1 kỳ	29,000,000	1. Học phí được nộp 2 lần/1 năm học trước khi học kỳ bắt đầu. 2. Học sinh ở các khối chuyển ngang (Khối 7, 8, Khối 11, 12) áp dụng theo biểu phí năm 2022. Học phí theo năm học có thể được điều chỉnh hàng năm không quá 10%.
3	Các khoản phụ phí			
3.1	Phí quản lý bán trú	1 HS/1 kỳ	2,900,000	Nộp cùng học phí hàng kỳ
3.2	Phí làm lại thẻ học sinh	1 thẻ	50,000	Học sinh nhập học mới được phát miễn phí 01 thẻ
3.3	Phí chậm trả sách	1 ngày		Số ngày nộp chậm = ngày thực nộp - ngày đến hạn
3.3.1	<i>Phí chậm trả sách (tối đa bằng giá trị sách)</i>	1 ngày	5,000	
3.3.2	<i>Phí làm mất sách hoặc rách, mất trang</i>	1 quyển	Theo giá bìa	
3.4	Phí học bù giáo dục quốc phòng	1 tiết học	100,000	Áp dụng cho học sinh khối THPT
3.5	Phí muộn nộp học phí	1 ngày	0.03% số tiền nộp muộn	Số ngày nộp muộn = ngày thực nộp - ngày đến hạn

2. Các khoản có tính chất thu hộ, chi hộ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
4	Các khoản thu hộ, chi hộ			
4.1	Phí xe đưa đón học sinh			1. Nộp cùng học phí hàng kỳ 2. Phí xe tuyến tính theo kỳ, mức phí này đã được trừ các ngày nghỉ lễ, Tết.
4.1.1	<i>Đối với quãng đường xe tuyến ≤ 7km</i>	1 HS/1 Kỳ	8,250,000	
4.1.2	<i>Đối với quãng đường xe tuyến trên 7km đến ≤ 15km</i>	1 HS/1 Kỳ	10,500,000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
4.1.3	<i>Đối với quãng đường xe tuyến trên 15km</i>	1 HS/1 Kỳ	13,000,000	
4.1.4	<i>Đăng ký xe 1 chiều</i>	1 HS/1 Kỳ	60% chi phí ở trên	
4.2	Phí tiền ăn bán trú	1 HS/1 kỳ (Số ngày học trong học kỳ nhân với định mức ngày, dự kiến 100 ngày)	5,000,000	1. Bữa trưa và chiều bắt buộc. Nộp cùng học phí hàng kỳ. 2. Định mức: 50,000đ/ngày (Bữa trưa: 35,000đ; Bữa chiều: 15,000đ)
4.3	Sách học theo chương trình riêng của THCS và THPT FPT			1. Gồm sách Tiếng Anh, Tin học, tài liệu hỗ trợ theo chương trình riêng của THCS và THPT FPT. 2. Học sinh đăng ký mua tự nguyện, tuy nhiên cần đảm bảo có sách để học.
4.3.1	<i>Khối THCS</i>	1 HS/1 bộ/1 năm học	720,000	
4.3.2	<i>Khối THPT</i>	1 HS/1 bộ/1 năm học	780,000	
4.4	Phí trang phục			1. Nộp cùng học phí khi nhập học. 2. Học sinh đăng ký tự nguyện, tuy nhiên cần đảm bảo có đồng phục để mặc theo quy định. 3. Học sinh mới vào trường mua theo gói đầy đủ gồm 2 áo ngắn tay, 1 quần sooc/quần váy, 2 quần dài/chân váy, 1 áo khoác mùa đông, 1 võ phục kèm đai, 1 bộ thể thao, 1 túi ngủ.
	<i>Phí đồng phục, túi ngủ khối Trung học Cơ sở</i>	1 gói/1 HS	1,990,000	*Gói đồng phục nam khối THCS gồm: - 02 Áo Polo cộc tay: 140,000đ/áo - 01 Quần sooc: 190,000đ/quần - 02 Quần dài: 210,000đ/quần - 01 Áo khoác mùa đông: 320,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 200,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ *Gói đồng phục nữ khối THCS gồm: - 02 Áo Polo cộc tay: 140,000đ/áo - 01 Quần váy: 190,000đ/quần - 02 Chân váy: 210,000đ/váy - 01 Áo khoác mùa đông: 320,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 200,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (VND)	Ghi chú
				<i>Học sinh đang học có thể mua bổ sung từng loại.</i>
	<i>Phí đồng phục, túi ngủ khối Trung học Phổ thông</i>	1 gói/1 HS	2,330,000	<p>*Gói đồng phục nam khối THPT gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Áo Polo cộc tay: 160,000đ/áo - 01 Quần sooc: 190,000đ/quần - 02 Quần dài: 220,000đ/quần - 01 Áo khoác mùa đông: 330,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 220,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Bộ trang phục giáo dục Quốc phòng: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ <p>* Gói đồng phục nữ khối THPT gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Áo Polo cộc tay: 160,000đ/áo - 01 Quần váy: 190,000đ/quần - 02 Chân váy: 220,000đ/váy - 01 Áo khoác mùa đông: 330,000đ/áo - 01 Bộ quần áo thể thao: 220,000đ/bộ - 01 Bộ võ phục kèm đai: 250,000đ/bộ - 01 Bộ trang phục giáo dục Quốc phòng: 250,000đ/bộ - 01 Túi ngủ: 330,000đ <p><i>Học sinh đang học có thể mua bổ sung từng loại.</i></p>
4.5	<i>Phí mua bảo hiểm y tế</i>	1 HS/1 năm	Theo quy định Nhà nước	Nộp trong học kỳ 1 hàng năm
4.6	<i>Phí khám sức khỏe</i>	1 HS/1 lần/1 năm học	100,000	1. Áp dụng cho học sinh khối THPT. 2. Nộp vào đầu năm học.
4.7	<i>Phí bồi thường làm hư hỏng tài sản của nhà trường</i>	1 tài sản	Theo giá trị thực tế tài sản tại thời điểm bị hư hỏng	

3. Chính sách hoàn trả các khoản phí

a. Phí tuyển sinh, phí giữ chỗ, phí nhập học:

- Phí tuyển sinh, phí nhập học không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.

- Phí giữ chỗ không được hoàn trả hoặc chuyển nhượng cho người khác trong trường hợp học sinh không nhập học.

b. Học phí

- Học sinh thôi học trước ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả 80% học phí thực nộp.
- Học sinh thôi học trong vòng 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ được hoàn trả 50% học phí thực nộp.
- Học sinh thôi học sau 10 ngày làm việc tính từ ngày học đầu tiên của học kỳ sẽ không được hoàn trả học phí.
- Học sinh không được hoàn trả học phí đối với các buổi nghỉ học kể cả trong trường hợp tự ý nghỉ hoặc nghỉ theo lịch của Nhà trường.

c. Các khoản phụ phí

- Phí quản lý bán trú: Giống quy định hoàn trả học phí.
- Câu lạc bộ, các khóa học nâng cao ngoài giờ: Hoàn trả trong trường hợp khoá học chưa bắt đầu. Không hoàn trả nếu học sinh bỏ học dở chừng.

d. Các khoản thu hộ/chi hộ

- Phí xe đưa đón học sinh: Hoàn trả theo quy định tại khoản 4, mục 4.1.
- Phí ăn trưa/chiều: Hoàn trả theo quy định tại khoản 4, mục 4.2.
- Các khoản thu hộ/chi hộ khác được hoàn trả theo quy định ban hành của trường THCS và THPT FPT.

Bằng việc ký tên vào Phiếu đăng ký nhập học, tôi cam kết và chịu mọi trách nhiệm về tính chính xác trong các hồ sơ đăng ký nhập học với Nhà trường, được ghi nhận tại Phiếu đăng ký nhập học này, các thông tin về sức khỏe, quy định tài chính và nội quy học sinh Trường THCS và THPT FPT.

Tôi đồng ý với việc Trường THCS và THPT FPT có quyền sử dụng hình ảnh và thông tin của học sinh trong các hoạt động truyền thông của Nhà trường.

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2023

Phụ huynh học sinh/Người giám hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

B. PHẦN DÀNH CHO CÁN BỘ NHẬN HỒ SƠ

1. Ngày nhận hồ sơ (dd/mm/yyyy):

2. Đối tượng nhập học:

Xét điểm học bạ:

Cán bộ tuyển sinh ghi rõ điểm của từng kỳ xét tuyển dưới đây:

Kỳ..... Lớp: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Kỳ..... Lớp: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Kỳ..... Lớp: Toán: Ngữ Văn: Ngoại ngữ:

Tổng điểm xét học bạ:

Xét thành tích học tập/Tuyển thẳng

Chi tiết giải thưởng:

Năm đạt giải thưởng:

Cấp thi.....

Xét điểm thi vào lớp 10 do Sở GD&ĐT địa phương tổ chức:

Điểm Toán: Điểm Ngữ Văn: Điểm Ngoại Ngữ:

Tổng điểm:

Tham gia đánh giá năng lực đầu vào (Dành cho khối lớp 6, 7)

Điểm: Tư duy KH: Tư duy NN Tiếng Việt: Tư duy NN Tiếng Anh:

Tổng điểm:

3. Đối tượng tài chính:

Ưu đãi:

Ưu đãi 30% học phí dành cho con/em ruột của Cán bộ FE

Ưu đãi 10% học phí anh chị em cùng học tại FE

Ưu đãi 10% lần nộp học phí đầu tiên dành cho con ruột của Cán bộ FPT

Ưu đãi khác:

Mức ưu đãi.....Theo chương trình.....

Học bổng:

Mức học bổng:.....Loại học bổng.....

4. Danh mục hồ sơ nhập học:

STT	Tên hồ sơ	SL	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
A. Hồ sơ đào tạo					
1	Phiếu đăng ký nhập học (bản gốc)	01			
2	Ảnh 3x4	02			
3	Giấy khai sinh (bản sao/công chứng)	01			
4	Học bạ Tiểu học (bản gốc)	01			
5	Học bạ THCS (bản gốc)	01			

STT	Tên hồ sơ	SL	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
6	Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản gốc) áp dụng đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm 2023	01			
7	Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)				
8	Hồ sơ chuyển trường dành cho học sinh đang học tại các trường THCS khác chuyển đến trường FPT				
8.1	<i>Đơn xin chuyển trường/Học lại</i>	01			
8.2	<i>Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng trường nơi đi cấp</i>	01			
8.3	<i>Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng Phòng Giáo dục & Đào tạo (dành cho khối THCS)</i>	01			
8.4	<i>Giấy xác nhận dân sự do công an phường/xã cấp xác nhận không vi phạm nội quy, quy định tại nơi cư trú (dành cho học sinh xin học lại)</i>	01			
9	Chứng chỉ/giải thưởng (dành cho học sinh xét tuyển theo thành tích/học bổng cấp thẳng):				
10	Khác.....				
B. Hồ sơ tài chính (nếu thuộc diện ưu đãi) (ghi rõ tên CB FPT Edu/CB FPT/Anh chị em đang là học sinh/sinh viên và mã CB/Mã HS/Mã SV)					
1	Giấy khai sinh/Sổ hộ khẩu (bản photo)	01			
2	CMND/CCCD bố/mẹ (bản photo)	01			
3	Giấy xác nhận nhân sự/học sinh/sinh viên	01			
4	Khác.....				

Hải Phòng, ngày tháng năm

Cán bộ nhận hồ sơ

(Ký, ghi rõ họ và tên)